

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 12/01/2021

BÁN THÌ THUA, MUA THÌ THẮNG

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.192,28	221,97
Thay đổi (%)	0,62%	1,30%
KLGD (triệu CP)	719,93	167,32
GTGD (tỷ VNĐ)	15.804,98	2.378,57
Số CP tăng giá	269	125
Số Cp đứng giá	54	44
Số Cp giảm giá	178	83

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,54	1,49
PE (lần)	19,1	16,04
Hệ số Beta	1,02	0,96
ROE (%)	15,3%	12,42%
ROA (%)	5,94%	5,91%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	36,60	0,760
GTGD (tỷ VNĐ)	1.027,59	18,84

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.455,76	21,03
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.712,59	11,53
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	256,83	09,50
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	247,33	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.169,03	05,63
VN30F2101	1.191,90	01,20
VN30F2102	1.194,50	05,50
VN30F2103	1.194,00	06,00
VN30F2106	1.194,10	05,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.008,69	0,29%
S&P 500 *	3.799,61	0,66%
DAX *	13.936,66	0,80%
FTSE 100 *	6.798,48	1,09%
Nikkei 225	28.164,34	0,09%
Hang Seng	28.276,75	1,32%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường:

Cũng như thường ngày, VN-Index mở cửa đã chìm trong sắc xanh của những cổ phiếu tăng giá, nhưng khác ở chỗ, đà tăng của thị trường đã không còn êm đẹp nhưng những phiên giao dịch trước. Sự rung lắc xuất hiện sau ít phút đầu phiên khiến nhiều nhà đầu tư đã vội vàng chốt lãi. Tuy nhiên, sự "thoát hàng" của nhà đầu tư này lại là cơ hội của những nhà đầu tư khác đang nắm giữ tiền mặt. Chỉ chờ có vậy, dòng tiền của nhà đầu tư mới đang đua nhau đi mở tài khoản mới có cơ hội mua rẻ một chút. Thanh khoản cứ thế chảy vào thị trường chứng khoán không ngừng nghỉ khiến VN-Index nhờ thế đã hồi phục nhanh từ mức giảm 6 điểm lên đóng cửa ở mức tăng 7 điểm cuối phiên. Kết thúc ngày 12/01, VN-Index dừng chân ở mốc 1.192,28 điểm.

Sắc xanh một lần nữa lại phủ bóng trên thị trường. Ngày hôm nay, trên HSX có 269 mã xanh trong khi số mã đỏ là 178 mã. Trong khi nhóm cổ phiếu thị trường như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản có phiên nghỉ ngơi thì cổ phiếu của những nhóm ngành khác lại giao dịch khá sôi động. Tâm điểm phải kể đến nhóm cổ phiếu Xây dựng và vật liệu xây dựng như CTD, ROS, HBC, HPG, POM, TLH, BMP, DAG, BTS, HCC... Sắc xanh và đà tăng mạnh cũng đến với nhiều cổ phiếu của các nhóm ngành khác như Phân bón, Dệt may, Thủy sản, Công nghệ.

So với những phiên giao dịch gần đây, giá trị giao dịch ngày hôm nay trên HSX có sự sụt giảm đi đôi chút, chỉ đạt 15.804,98 tỷ. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc dòng tiền trên thị trường đang có dấu hiệu "nguội lạnh", bởi lẽ thanh khoản thị trường lúc này không chỉ phụ thuộc vào sức mạnh của dòng tiền mà còn bị ảnh hưởng đáng kể bởi năng lực của hệ thống giao dịch. Nhìn chung, dòng tiền của nhà đầu tư vẫn đang diễn ra một cách cực kỳ sôi động. Thị trường thì cứ tăng còn các nhà đầu tư nước ngoài nói rằng họ muốn tiếp tục bán. Hôm nay, khối ngoại bán ròng thêm 247,33 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều vào các cổ phiếu như HPG (-147,12 tỷ), VHM (-85,90 tỷ) và CTG (-67,55 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên tăng mạnh thứ 8 liên tiếp của VN-Index và một lần nữa thị trường cho thấy rằng, điều chỉnh là cơ hội chứ không phải là sợ hãi bán ra. Dù thanh khoản có phần hạ nhiệt song vẫn ở mức rất cao, dòng tiền cứ như vậy chảy vào thị trường một cách cuốn cuộn. Rất khó khăn để tìm được lý do có thể khiến tâm lý nhà đầu tư chùn tay vào lúc này, song những lúc chúng ta dễ mất cảnh giác nhất cũng là lúc thị trường dễ đánh gục chúng ta nhất. Chúng tôi cho rằng đà tăng của thị trường cần thiết phải có sự điều chỉnh để đưa tâm lý nhà đầu tư trở về mức cân bằng hơn, trước khi chinh phục những đỉnh cao mới. Vì vậy, một lần nữa trên quan điểm thận trọng, chúng tôi đưa ra quan điểm là hạn chế việc mua mới và ưu tiên việc căn bán chốt lợi nhuận hạ tỷ trọng cổ phiếu.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BMI	32.8	37.9	16%	33.5	30.2	Chờ khớp
CSV	29.7	33.5	13%	31.02	27.3	Chờ khớp
CTD	80.6	107.5	33%	84.1	74.2	Chờ khớp
DC4	11	14.3	30%	11.35	10.1	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

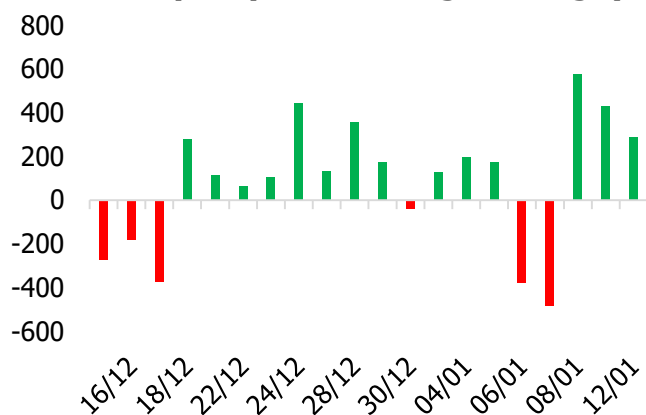
Tín hiệu của các đường MA cho thấy, VN-Index đang vận động trong xu hướng tăng trong ngắn hạn và trung hạn. Về mặt thanh khoản, dòng tiền vẫn liên tục đổ vào thị trường và chưa có dấu hiệu giảm sút, điều này cho thấy lực cầu trên thị trường đang được duy trì một cách ổn định. Điều làm chúng tôi lo ngại là chỉ báo kỹ thuật RSI 20 ngày đã đạt mức 83,9, đây là một mức rất cao cho thấy tâm lý nhà đầu tư lúc này đang có sự hưng phấn quá đà.

Nhìn chung, chúng tôi đánh giá việc tăng quá nóng của thị trường có thể đem lại niềm vui cho nhiều nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu, nhưng đối với những nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt, quyết định giải ngân vào thời điểm này sẽ mang nhiều rủi ro hơn là cơ hội. Chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn thị trường sẽ sớm xuất hiện nhịp điều chỉnh để cân bằng tâm lý nhà đầu tư cũng như đưa các chỉ báo kỹ thuật về mức an toàn hơn.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

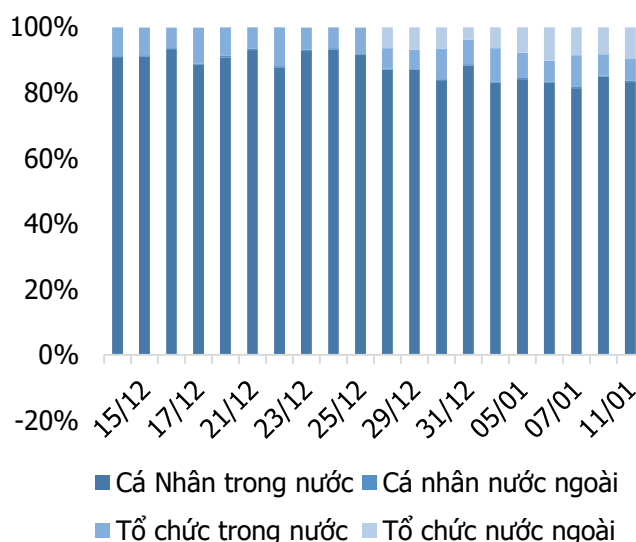
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



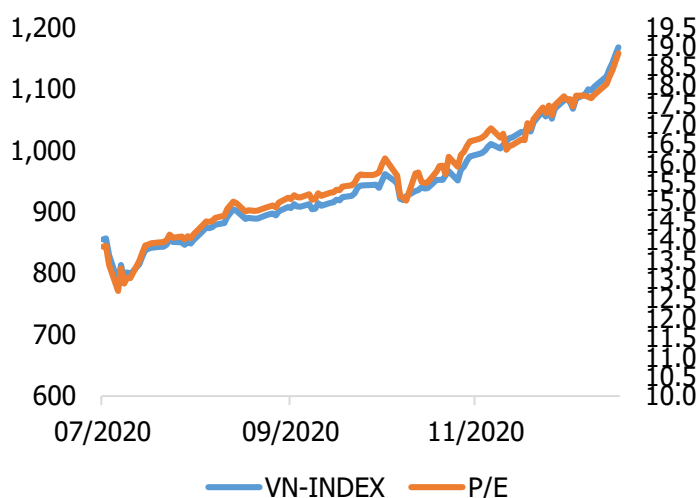
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



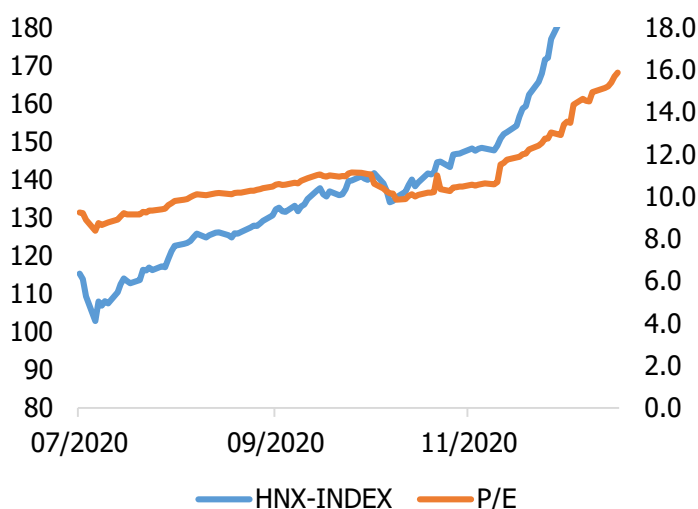
Vn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index - P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	113,800	126.34
VHM	103,100	85.67
FPT	64,700	56.84
TCB	35,250	51.86
HPG	43,050	50.76

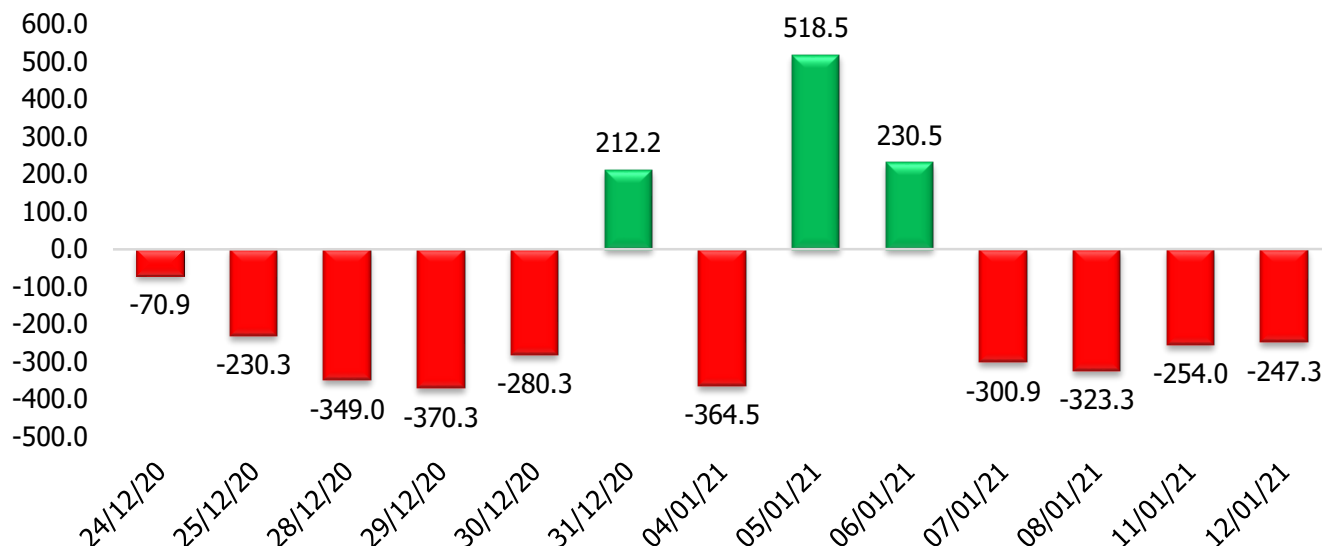
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	18,570	95.44
SSI	33,550	51.41
TCB	35,250	20.09
VHM	103,100	19.01
HPG	43,050	16.31

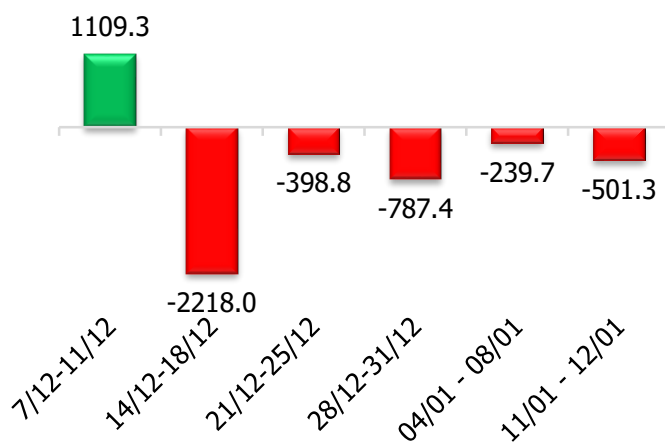
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

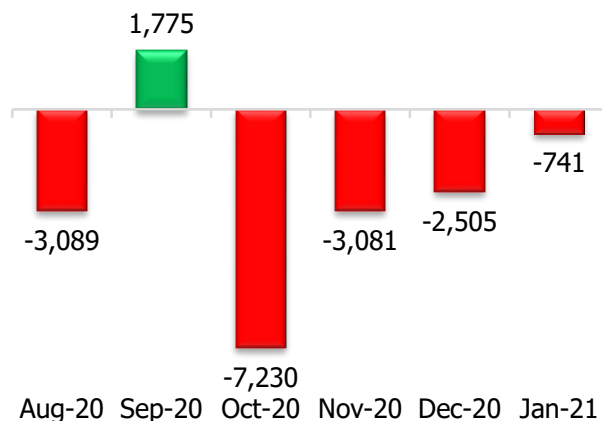
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài
6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước
ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

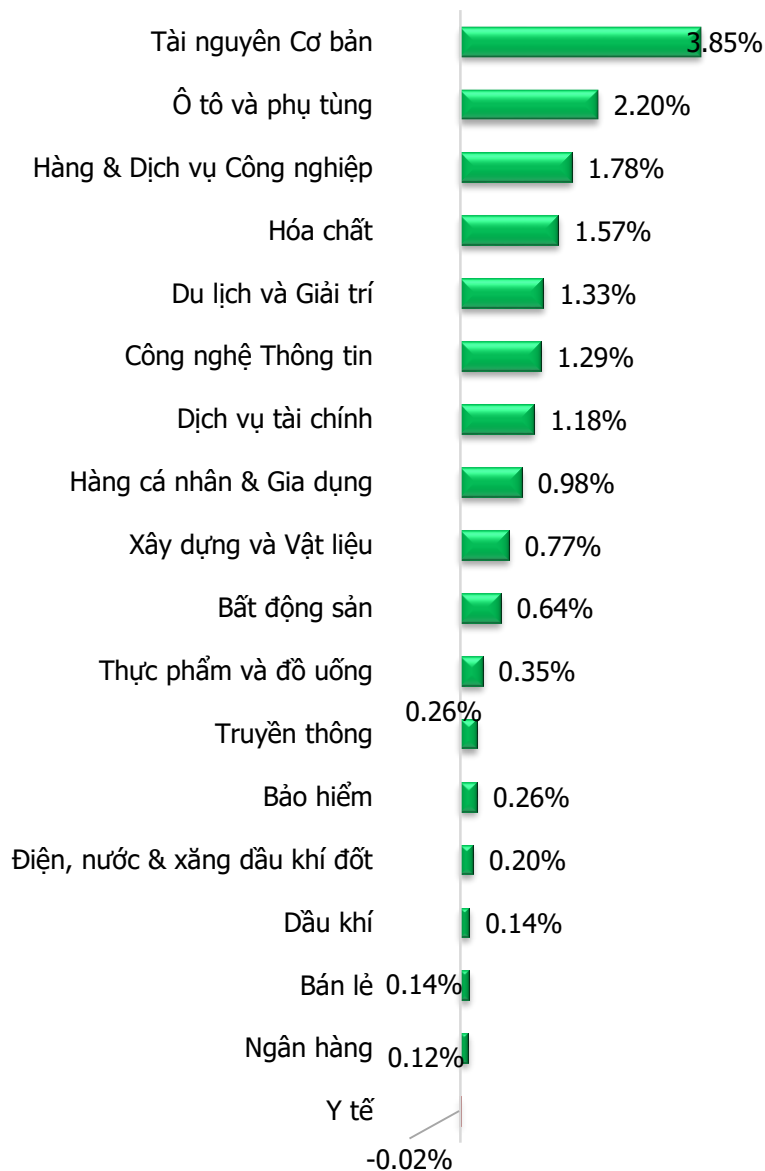
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	116.71	HPG	145.93
NVL	107.13	VHM	85.87
FUEVFN30	65.89	CTG	67.74
MSB	33.47	LPB	64.62
CII	24.77	VRE	44.67

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

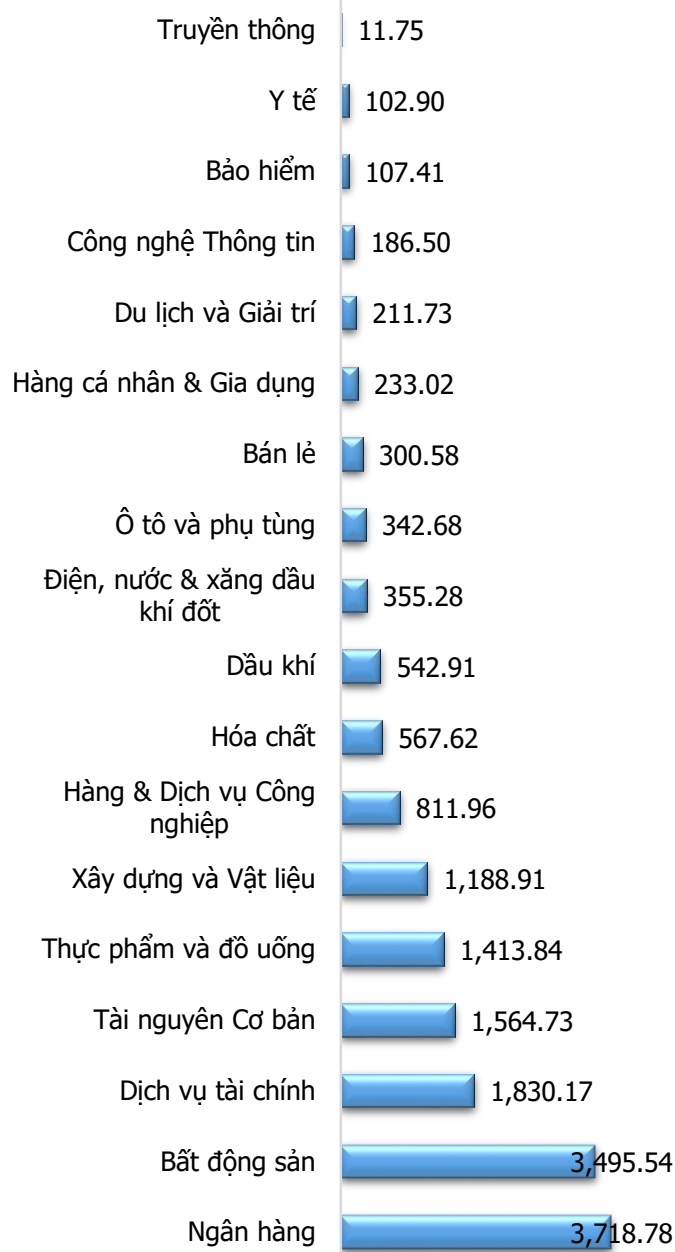
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHS	10.59	BVS	2.52
BAX	1.16	VE1	1.17
PVS	0.94	IVS	1.01
PVB	0.57	PPS	0.89
SHB	0.45	NHA	0.30

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CRC	10,700	700	7.00%	706,200
GMC	21,400	1,400	7.00%	60,200
PXT	2,140	140	7.00%	296,000
CTD	84,100	5,500	7.00%	2,876,800
DIG	33,650	2,200	7.00%	5,545,800

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SPI	2,200	200	10.00%	950,200
BST	15,400	1,400	10.00%	1,900
VC6	7,700	700	10.00%	100
HCT	13,300	1,200	9.92%	200
IDV	61,000	5,500	9.91%	87,300

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LAF	10,250	-750	-6.82%	6,500
BKG	14,300	-1,050	-6.84%	107,500
TN1	84,700	-6,300	-6.92%	5,900
TDP	31,450	-2,350	-6.95%	37,600
VPS	16,000	-1,200	-6.98%	14,100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KTT	4,900	-500	-9.26%	4,600
SDG	42,900	-4,700	-9.87%	1,000
VE4	13,500	-1,500	-10.00%	6,100
PSE	7,200	-800	-10.00%	800
ARM	45,000	-5,000	-10.00%	300

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	2,870	180	6.69%	24,392,700
HPG	44,900	1,850	4.30%	22,738,800
HQC	2,340	150	6.85%	22,091,300
FLC	5,020	270	5.68%	21,627,800
SSI	34,100	550	1.64%	16,390,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	18,800	0	0.00%	34,677,400
ART	4,600	400	9.52%	12,696,900
KLF	2,900	200	7.41%	10,252,400
SHS	26,700	500	1.91%	8,137,800
ACM	1,500	100	7.14%	6,187,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	19,800	-300	-1.49%	27,236,800
ROS	2,870	180	6.69%	24,392,700
HPG	44,900	1,850	4.30%	22,738,800
ITA	8,070	280	3.59%	22,189,600
HQC	2,340	150	6.85%	22,091,300

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	18,800	0	0.00%	34,677,400
ART	4,600	400	9.52%	12,696,900
PVS	20,900	-100	-0.48%	11,626,700
KLF	2,900	200	7.41%	10,252,400
SHS	26,700	500	1.91%	8,137,800

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	194,062	19,454	2,133	0.7%	10.7%	22.62	2.48	1,798,353	48,750	-4.36%
2	TCH	8,514	14,259	2,816	7.8%	17.7%	8.56	1.69	7,581,180	25,000	-26.76%
3	CTG	144,096	22,225	2,948	0.7%	13.7%	13.13	1.74	7,783,664	38,500	66.68%
4	KDH	18,189	13,859	2,084	5.5%	15.2%	15.62	2.35	1,472,595	33,300	36.28%
5	PLX	69,838	16,761	847	5.8%	4.3%	67.65	3.42	837,384	57,300	10.44%
6	EIB	24,835	13,500	695	0.9%	5.3%	29.05	1.50	2,034,062	20,200	12.22%
7	FPT	50,719	19,215	4,234	11.7%	18.8%	15.28	3.37	2,257,721	65,800	34.63%
8	GAS	178,572	24,419	4,774	17.5%	18.0%	19.54	3.82	899,258	93,600	2.05%
9	POW	34,191	12,023	671	4.1%	5.2%	21.77	1.21	7,018,882	14,600	35.63%
10	HDB	42,793	13,783	2,700	1.4%	19.5%	9.95	1.95	3,271,349	26,750	57.66%
11	HPG	142,637	16,539	3,235	16.4%	20.9%	13.31	2.60	17,444,293	44,900	117.45%
12	MBB	73,747	16,486	2,993	1.4%	18.4%	8.80	1.60	9,800,548	26,150	41.59%
13	MSN	110,538	17,503	2,066	8.9%	5.9%	45.54	5.38	2,192,781	94,000	68.54%
14	MWG	57,119	33,611	8,519	12.2%	27.9%	14.81	3.75	1,035,516	126,200	11.18%
15	NVL	74,465	25,658	5,861	3.7%	21.6%	12.88	2.94	2,590,574	75,400	35.30%
16	PNJ	18,810	21,762	4,567	18.8%	21.4%	18.11	3.80	1,052,650	82,900	-3.79%
17	REE	15,823	35,105	4,614	11.6%	12.8%	11.10	1.46	528,418	53,100	50.47%
18	ROS	1,527	10,382	-84	7.6%	-0.8%	-31.93	0.26	7,736,694	2,870	-77.86%
19	SAB	129,731	30,884	6,652	21.4%	21.5%	30.41	6.55	389,594	205,500	-10.83%
20	SBT	14,596	12,262	696	3.0%	5.5%	32.83	1.86	4,163,702	22,850	26.15%
21	SSI	20,097	15,748	1,842	6.6%	11.6%	18.21	2.13	7,079,901	34,100	126.21%
22	STB	36,253	15,637	1,318	0.4%	8.7%	15.25	1.29	16,815,206	19,800	91.43%
23	TCB	123,548	20,029	3,257	3.1%	17.2%	10.82	1.76	14,244,273	35,100	52.27%
24	VCB	387,578	25,204	4,631	1.2%	19.4%	22.56	4.15	1,087,149	105,600	17.71%
25	VHM	339,149	22,770	6,762	0.0%	30.6%	15.25	4.53	3,180,790	103,400	22.01%
26	VIC	384,921	24,271	2,509	1.6%	7.0%	45.36	4.69	859,934	114,400	-0.87%
27	VJC	68,780	26,687	-741	15.1%	-2.7%	-177.28	4.92	775,330	131,500	-10.19%
28	VNM	242,190	14,044	5,319	28.5%	35.3%	21.79	8.25	1,978,902	116,300	21.49%
29	VPB	86,407	20,257	4,119	2.6%	21.8%	8.55	1.74	7,031,671	34,900	67.22%
30	VRE	84,417	12,466	1,002	5.6%	8.3%	37.08	2.98	4,963,790	36,700	9.43%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)



LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh
tế Vĩ mô và Thị trường Chứng
khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh
nghiệp**
Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>